

Số: ~~2442~~ / QĐ - BTTTT

Hà Nội, ngày 30 tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Kế hoạch cải cách hành chính năm 2023
của Bộ Thông tin và Truyền thông**

BỘ TRƯỞNG BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

Căn cứ Nghị định số 48/2022/NĐ-CP ngày 26/7/2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Thông tin và Truyền thông;

Căn cứ Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ về việc ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030;

Căn cứ Quyết định số 186/QĐ-BTTTT ngày 12/10/2021 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 2021-2025 của Bộ Thông tin và Truyền thông,

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch cải cách hành chính năm 2023 của Bộ Thông tin và Truyền thông.

Điều 2. Căn cứ Kế hoạch này, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ có trách nhiệm chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ được phân công.

Giao Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ giúp Bộ trưởng chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra và hướng dẫn tổ chức thực hiện Kế hoạch này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ trưởng và các Thứ trưởng;
- Vụ CCHC - Bộ Nội vụ;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ;
- Lưu: VT, TCCB, VTL.



BỘ TRƯỞNG

Nguyễn Mạnh Hùng

KẾ HOẠCH

Cải cách hành chính năm 2023 của Bộ Thông tin và Truyền thông

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2472/QĐ-BTTTT ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông)

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU

1. Mục tiêu chung

Phấn đấu xây dựng Bộ Thông tin và Truyền thông chuyên nghiệp, hiện đại, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, đi đầu trong hoạt động chuyển đổi số, xây dựng Chính phủ điện tử, Chính phủ số.

Trọng tâm cải cách hành chính năm 2023 của Bộ Thông tin và Truyền thông là cải cách thể chế; cải cách thủ tục hành chính; xây dựng và phát triển Bộ Thông tin và Truyền thông điện tử.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Đảm bảo hoàn thành 100% nhiệm vụ Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao; 100% nhiệm vụ trong chương trình/kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP của Chính phủ.

b) Đảm bảo hoàn thành 100% chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật hàng năm thuộc thẩm quyền ban hành của Bộ; 100% văn bản QPPL thuộc thẩm quyền kiểm tra của Bộ được kiểm tra; 100% văn bản trái pháp luật phát hiện qua kiểm tra được xử lý hoặc kiến nghị xử lý; hoàn thành 100% kế hoạch thanh tra;

c) Các chỉ tiêu lĩnh vực cải cách thủ tục hành chính (TTHC)

- 100% TTHC trong các dự án, dự thảo văn bản QPPL được đánh giá tác động.
- 100% TTHC của Bộ được ban hành đúng thẩm quyền;
- 100% TTHC của Bộ được công bố, công khai, cập nhật kịp thời, đúng quy định;
- 100% kế hoạch rà soát, đánh giá thủ tục hành chính được hoàn thành và 100% vấn đề phát hiện qua rà soát được xử lý hoặc kiến nghị xử lý;
- 100% hồ sơ thủ tục hành chính được giải quyết đúng hạn; tiến độ, kết quả giải quyết hồ sơ TTHC được công khai đầy đủ trên Cổng dịch vụ công của Bộ;

- 80% kết quả giải quyết TTHC đang còn hiệu lực và có giá trị sử dụng được số hóa;

- Tối thiểu 80% hồ sơ giải quyết TTHC được luân chuyển trong nội bộ giữa các đơn vị có thẩm quyền giải quyết hoặc các cơ quan có liên quan được thực hiện bằng phương thức điện tử;

- Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết TTHC đạt tối thiểu 90%.

d) 100% cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ hoàn thành việc kiện toàn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các tổ chức trực thuộc.

đ) Đảm bảo 100% lãnh đạo, quản lý được bổ nhiệm đúng quy định; hoàn thành 100% kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của Bộ;

e) Thực hiện giải ngân tối thiểu 80% kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước; 100% kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách được thực hiện; 100% cơ quan hành chính không có sai phạm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính; 100% đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Bộ không có sai phạm về phân phối kết quả tài chính hoặc sử dụng kinh phí tiết kiệm chi thường xuyên; tối thiểu 01 đơn vị sự nghiệp thuộc Bộ tăng tỷ lệ % tự chủ chi thường xuyên; tối thiểu 80% cơ sở nhà, đất thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ được sắp xếp lại, xử lý;

g) 100% văn bản, hồ sơ công việc (trừ văn bản, hồ sơ mật) của Bộ được thực hiện trên môi trường mạng; 100% TTHC đủ điều kiện được cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình; tối thiểu 60% hồ sơ TTHC đủ điều kiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình được thực hiện hoàn toàn trực tuyến; 100% TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính được triển khai thanh toán trực tuyến; 100% TTHC đang triển khai thanh toán trực tuyến có tối thiểu 30% hồ sơ TTHC phát sinh giao dịch thanh toán trực tuyến.

3. Yêu cầu

a) Bám sát chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030 của Chính phủ; Kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 2021-2025 của Bộ và kế hoạch các lĩnh vực thuộc nội dung cải cách hành chính để xây dựng Kế hoạch cải cách hành chính năm 2023 phù hợp, khả thi;

b) Chủ động, sáng tạo, đổi mới trong thực hiện cải cách hành chính; khẳng định vai trò của Bộ Thông tin và Truyền thông trong xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số, chuyển đổi số quốc gia.

II. NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

Các nhiệm vụ cải cách hành chính cụ thể năm 2023 của Bộ Thông tin và Truyền thông được quy định tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch này.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trách nhiệm của Thủ trưởng các cơ quan hành chính trực thuộc Bộ

a) Căn cứ vào nội dung của Kế hoạch cải cách hành chính năm 2023 của Bộ, Thủ trưởng các cơ quan hành chính trực thuộc Bộ chỉ đạo triển khai xây dựng và thực hiện hiệu quả kế hoạch cải cách hành chính năm 2023 của đơn vị mình;

b) Chỉ đạo xây dựng, gửi báo cáo hàng quý/06 tháng/năm về tình hình thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính của đơn vị mình về Vụ Tổ chức cán bộ trước ngày 16 của tháng cuối kỳ báo cáo. Nội dung báo cáo, thời hạn báo cáo thực hiện theo hướng dẫn của Vụ Tổ chức cán bộ.

c) Bố trí nhân sự và kinh phí thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính của đơn vị.

2. Vụ Tổ chức cán bộ

a) Thực hiện nhiệm vụ của cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Bộ;

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra cải cách hành chính tại các cơ quan hành chính thuộc Bộ;

c) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan thông tin, báo chí thuộc Bộ và các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ triển khai công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức, trách nhiệm về cải cách hành chính đối với cán bộ, công chức, viên chức trong Bộ;

d) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan trực thuộc Bộ thực hiện tự đánh giá, chấm điểm kết quả cải cách hành chính hàng năm của Bộ theo quy định của Bộ Nội vụ và đánh giá, xếp hạng kết quả cải cách hành chính của các cơ quan hành chính thuộc Bộ;

đ) Chủ trì xây dựng báo cáo cải cách hành chính quý, 6 tháng, hàng năm và đột xuất của Bộ trình Lãnh đạo Bộ báo cáo Bộ Nội vụ theo quy định;

e) Chủ trì tham mưu, tổ chức triển khai các lĩnh vực sau: Chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính; cải cách tổ chức bộ máy hành chính; cải cách chế độ công vụ;

g) Phối hợp với Vụ Khoa học và Công nghệ tổ chức đánh giá, lựa chọn các đề xuất sáng kiến, giải pháp mới trong thực hiện nhiệm vụ CCHC của Bộ, các Cục, Vụ, Văn phòng Bộ, Thanh tra Bộ;

h) Tham mưu và đề xuất cấp có thẩm quyền khen thưởng cho các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác cải cách hành chính, phê bình, kỷ luật các tập thể, cá nhân chưa nghiêm túc thực hiện công tác cải cách hành chính.

3. Vụ Pháp chế

a) Chủ trì theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc, tổ chức triển khai lĩnh vực cải cách thể chế;

b) Chủ trì, phối hợp với Văn phòng Bộ theo dõi, đôn đốc các cơ quan, đơn vị nghiêm túc thực hiện Chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền ban hành của Bộ cũng như nhiệm vụ xây dựng văn bản quy phạm pháp luật trình cấp có thẩm quyền ban hành;

c) Phối hợp với Vụ Tổ chức cán bộ và các đơn vị có liên quan trong thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính chung của Bộ.

4. Vụ Kế hoạch - Tài chính

a) Chủ trì theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc, tổ chức triển khai lĩnh vực cải cách tài chính công của Bộ;

b) Căn cứ vào hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền và chế độ tài chính hiện hành, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị xây dựng kế hoạch kinh phí để thực hiện kế hoạch cải cách hành chính;

c) Phối hợp với Vụ Tổ chức cán bộ và các đơn vị có liên quan trong thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính chung của Bộ.

5. Văn phòng Bộ

a) Chủ trì theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc, tổ chức triển khai lĩnh vực cải cách thủ tục hành chính; hiện đại hóa công sở, cải tiến phương thức, lề lối làm việc của cơ quan Bộ Thông tin và Truyền thông;

b) Chủ trì, phối hợp với Vụ Pháp chế trong việc theo dõi, đôn đốc tình hình xây dựng các Đề án trình Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ;

c) Theo dõi, đôn đốc các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ trả lời các phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức trên Cổng Dịch vụ công quốc gia;

d) Phối hợp với Trung tâm Thông tin thực hiện các nhiệm vụ liên quan thuộc lĩnh vực xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số.

đ) Phối hợp với Vụ Tổ chức cán bộ và các đơn vị có liên quan trong thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính chung của Bộ;

e) Căn cứ các quy định hiện hành và trên cơ sở hướng dẫn của Bộ Nội vụ, phối hợp với Vụ Kế hoạch - Tài chính, Vụ Tổ chức cán bộ phê duyệt dự toán kinh phí thực hiện cải cách hành chính và thực hiện các thủ tục thanh quyết toán kinh phí theo quy định.

6. Trung tâm Thông tin

a) Chủ trì theo dõi, đôn đốc, tổ chức triển khai lĩnh vực xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số của Bộ Thông tin và Truyền thông;

b) Chủ trì, phối hợp với Văn phòng Bộ và các đơn vị liên quan duy trì, cập nhật cơ sở dữ liệu thủ tục hành chính của Bộ Thông tin và Truyền thông trên Cổng Dịch vụ công của Bộ;

c) Chủ trì, phối hợp với Vụ Tổ chức cán bộ và các đơn vị có liên quan thực hiện nhiệm vụ thông tin, tuyên truyền về cải cách hành chính trên Cổng thông tin điện tử của Bộ;

d) Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ thực hiện chuyển đổi số trong hoạt động của cơ quan, đơn vị;

đ) Phối hợp với Vụ Tổ chức cán bộ và các đơn vị có liên quan trong thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính chung của Bộ.

7. Cục Chuyển đổi số quốc gia

a) Phối hợp với Vụ Tổ chức cán bộ và các đơn vị được giao chủ trì lĩnh vực gắn kết cải cách hành chính với chuyển đổi số;

b) Đề xuất xây dựng, lồng ghép một số tiêu chí đánh giá về chuyển đổi số phù hợp vào Bộ chỉ số cải cách hành chính của các cơ quan hành chính thuộc Bộ.

8. Các đơn vị sự nghiệp thuộc Bộ

a) Trung tâm Internet Việt Nam, Trung tâm Chứng thực điện tử quốc gia
- Thực hiện đầy đủ các nội dung, yêu cầu liên quan đến công tác cải cách thể chế, cải cách thủ tục hành chính của Bộ;

- Đẩy mạnh việc chuyển đổi số trong giải quyết thủ tục hành chính của đơn vị.

b) Các cơ quan báo chí thuộc Bộ: Đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền về cải cách hành chính nhà nước của Chính phủ và của Bộ nhằm nâng cao nhận thức,

trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức Bộ Thông tin và Truyền thông trong việc thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính.

c) Các đơn vị sự nghiệp khác: Có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính có liên quan theo quy định.

BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

Phụ lục

NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2023 CỦA BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

(Kèm theo Kế hoạch cải cách hành chính năm 2023 của Bộ Thông tin và Truyền thông)

| STT | Nhiệm vụ cụ thể | Đơn vị chủ trì | Đơn vị phối hợp | Thời gian thực hiện | Kết quả/sản phẩm |
|----------|---|--|--|---------------------|---|
| I | Công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính | | | | |
| 1 | Xây dựng Kế hoạch CCHC | | | | |
| | Xây dựng Kế hoạch CCHC năm 2023 của Bộ | Vụ Tổ chức cán bộ | Văn phòng Bộ, Vụ Kế hoạch - Tài chính, Vụ Pháp chế, Trung tâm Thông tin | Tháng 12/2022 | Quyết định ban hành kế hoạch |
| | Xây dựng Kế hoạch CCHC năm 2023 của các Cục | Các Cục thuộc Bộ | | Tháng 01/2023 | Kế hoạch |
| 2 | Tuyên truyền về cải cách hành chính | | | | |
| | Xây dựng Kế hoạch tuyên truyền CCHC của Bộ | Vụ Tổ chức cán bộ | | Tháng 01/2023 | Kế hoạch |
| | Thực hiện tuyên truyền về cải cách hành chính trên báo chí (20 bài báo in, 16 bài báo điện tử) và trên Cổng Thông tin điện tử | Vụ Tổ chức cán bộ, Trung tâm Thông tin, Báo VietNamNet | Vụ Pháp chế, Văn phòng Bộ, Vụ Kế hoạch - Tài chính | Năm 2023 | Bài viết trên Cổng TTĐT của Bộ, báo in, báo điện tử |
| | Tập huấn CCHC năm 2023 (100 đại biểu) | Vụ Tổ chức cán bộ | Vụ Pháp chế, Văn phòng Bộ, Vụ Kế hoạch - Tài chính, Cục Chuyển đổi số quốc gia | Quý III/2023 | Hội nghị |

| | | | | | |
|---|--|---|---|----------------------------|--|
| | Tổ chức tọa đàm CCHC năm 2023 | Vụ Tổ chức cán bộ | Vụ Pháp chế, Văn phòng Bộ, Vụ Kế hoạch - Tài chính, Cục Chuyển đổi số quốc gia | Quý III/2023 | Hội nghị |
| 3 | Tự đánh giá, chấm điểm kết quả CCHC năm 2022 của Bộ | Vụ Tổ chức cán bộ | Văn phòng Bộ, Vụ Kế hoạch - Tài chính, Vụ Pháp chế, Trung tâm Thông tin và Cục Chuyển đổi số quốc gia | Theo yêu cầu của Bộ Nội vụ | Báo cáo tự đánh giá, chấm điểm kết quả CCHC năm 2022 gửi Bộ Nội vụ |
| 4 | Đánh giá, xếp hạng kết quả cải cách hành chính năm 2022 của các cơ quan hành chính thuộc Bộ | | | | |
| | Xây dựng Kế hoạch đánh giá, chấm điểm cải cách hành chính năm 2022 của các Cục và các đơn vị khối cơ quan Bộ | Vụ Tổ chức cán bộ | Vụ Pháp chế, Văn phòng Bộ, Vụ Kế hoạch - Tài chính; Trung tâm Thông tin | Tháng 12/2022 | Kế hoạch |
| | Hướng dẫn đánh giá, chấm điểm cải cách hành chính năm 2022 của các Cục và các đơn vị khối cơ quan Bộ | Vụ Tổ chức cán bộ | Vụ Pháp chế, Văn phòng Bộ, Vụ Kế hoạch - Tài chính; Trung tâm Thông tin | Tháng 12/2022 | Văn bản hướng dẫn |
| | Đánh giá, tự chấm điểm cải cách hành chính năm 2022 của các Cục, các đơn vị khối cơ quan Bộ | Các Cục; các Vụ, Văn phòng Bộ, Thanh tra Bộ | | Tháng 01/2023 | Báo cáo đánh giá, chấm điểm gửi Vụ Tổ chức cán bộ |
| | Tổ chức thực hiện điều tra XHH về kết quả CCHC năm 2022 của các Cục và các đơn vị khối cơ quan Bộ. | Vụ Tổ chức cán bộ | Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ | Tháng 01/2023 | Phiếu điều tra và bảng tổng hợp kết quả điểm điều tra |

| | | | | | |
|---|---|--|--|---------------|--|
| | Thẩm định kết quả đánh giá, chấm điểm cải cách hành chính năm 2022 của Cục và các đơn vị khối cơ quan Bộ. | Hội đồng thẩm định chỉ số CCHC của Bộ | Các cơ quan, đơn vị có liên quan | Tháng 02/2023 | Báo cáo thẩm định |
| | Công bố, kết quả đánh giá, chấm điểm cải cách hành chính năm 2022 của Các Cục và các đơn vị khối cơ quan Bộ (tổ chức hội nghị công bố - khoảng 100 người, in quyển báo cáo chỉ số - khoảng 150 quyển) | Vụ Tổ chức cán bộ, Vụ Pháp chế, Văn phòng Bộ, Vụ Kế hoạch - Tài chính; Trung tâm Thông tin | | Tháng 3/2023 | Báo cáo chỉ số CCHC năm 2022 của các Cục và các đơn vị khối cơ quan Bộ |
| 5 | Kiểm tra cải cách hành chính năm 2023 | | | | |
| | Xây dựng Kế hoạch kiểm tra | Vụ Tổ chức cán bộ | | Quý III/2023 | Kế hoạch |
| | Tổ chức thực hiện Kế hoạch kiểm tra và xử lý các vấn đề phát hiện qua kiểm tra | Vụ Tổ chức cán bộ | Vụ Pháp chế, Văn phòng Bộ, Vụ Kế hoạch - Tài chính, Cục Chuyển đổi số quốc gia | Quý IV/2023 | Kết luận kiểm tra |
| 6 | Báo cáo cải cách hành chính | | | | |

| | | | | | |
|---|--|---|---|--|--|
| | Báo cáo kết quả CCHC định kỳ của Bộ gửi Bộ Nội vụ | Vụ Tổ chức cán bộ | Vụ Pháp chế, Văn phòng Bộ, Vụ Kế hoạch - Tài chính, Trung tâm Thông tin và các cơ quan hành chính khác thuộc Bộ | Báo cáo gửi Bộ Nội vụ chậm nhất là ngày 20 tháng cuối kỳ báo cáo | 04 Báo cáo CCHC định kỳ (báo cáo quý I, báo cáo 6 tháng, báo cáo quý III và báo cáo năm) |
| | Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ của Thành viên Ban Chỉ đạo CCHC của Chính phủ (phụ trách lĩnh vực xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số) | Cục Chuyên đổi số quốc gia | Vụ Tổ chức cán bộ | Báo cáo gửi Bộ Nội vụ chậm nhất là ngày 20 tháng cuối kỳ báo cáo | 04 Báo cáo CCHC định kỳ (báo cáo quý I, báo cáo 6 tháng, báo cáo quý III và báo cáo năm) |
| | Báo cáo kết quả cải cách hành chính định kỳ gửi Vụ Tổ chức cán bộ | Các đơn vị phụ trách lĩnh vực CCHC và các Cục trực thuộc Bộ | | Trước ngày 16 của tháng cuối kỳ báo cáo | 04 Báo cáo định kỳ (báo cáo quý I, báo cáo 6 tháng, báo cáo quý III và năm) |
| 7 | Thực hiện các nhiệm vụ được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao trong năm | Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ | Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ | Năm 2023 | Nghị định/Quyết định/Chương trình/Đề án... |
| 8 | Thực hiện chương trình/kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP của Chính phủ | Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ được giao nhiệm vụ | Văn phòng Bộ | Năm 2023 | Sản phẩm cụ thể trong chương trình/kế hoạch triển khai |

| | | | | | |
|----------------------------|--|---|---|--|---|
| 9 | Nghiên cứu, áp dụng các sáng kiến, giải pháp mới trong thực hiện CCHC hoặc trong hoạt động của cơ quan, đơn vị | Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ | | Năm 2023 | Sáng kiến, giải pháp cụ thể mang lại hiệu quả cho công tác CCHC, hoạt động của Bộ, của đơn vị |
| 10 | Nghiên cứu, sửa đổi bổ sung Bộ chỉ số CCHC các cơ quan hành chính thuộc Bộ | Vụ Tổ chức cán bộ | Vụ Pháp chế, Văn phòng Bộ, Vụ Kế hoạch - Tài chính, Trung tâm Thông tin và các cơ quan hành chính khác thuộc Bộ | Quý III/2023 | Quyết định ban hành chỉ số CCHC của các Cục, Vụ, Văn phòng, Thanh tra |
| 11 | Sơ kết, tổng kết CCHC năm 2023 (100 người) | Vụ Tổ chức cán bộ | Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ | Sơ kết Quý II/2023, tổng kết Quý IV/2023 | Hội nghị sơ kết, tổng kết |
| II Cải cách thể chế | | | | | |
| 1 | Xây dựng văn bản quy phạm pháp luật phục vụ quản lý nhà nước ngành thông tin và truyền thông | | | | |
| | Xây dựng Chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật thẩm quyền ban hành của Bộ năm 2023 | Vụ Pháp chế | Văn phòng Bộ | Quý IV/2022 | Quyết định ban hành Chương trình |
| | Xây dựng văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền ban hành của Bộ năm 2023 | Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ được giao nhiệm vụ | Vụ Pháp chế | Năm 2023 | Thông tư được trình ban hành đúng tiến độ đăng ký |
| | Xây dựng, trình cấp có thẩm quyền xây dựng văn bản QPPL thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ TTTT | Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ được giao nhiệm vụ | Vụ Pháp chế | Năm 2023 | Dự án, dự thảo Luật, Nghị định, Quyết định của Thủ tướng Chính phủ... |

| | | | | | |
|---|--|---|------------------------------|------------------------------|--|
| | Thực hiện đánh giá tác động của thủ tục hành chính trong dự án, dự thảo văn bản QPPL | Các cơ quan, đơn vị xây dựng văn bản QPPL có quy định TTHC | Vụ Pháp chế; Văn phòng Bộ | Năm 2023 | Báo cáo đánh giá tác động |
| 2 | Rà soát văn bản QPPL | | | | |
| | Xây dựng Kế hoạch rà soát văn bản QPPL năm 2023 | Vụ Pháp chế | | Quý I/2023 | Kế hoạch |
| | Tổ chức thực hiện Kế hoạch rà soát văn bản QPPL năm 2023 | Vụ Pháp chế, các đơn vị có trách nhiệm được quy định trong Kế hoạch | | Năm 2023 | Báo cáo kết quả rà soát |
| | Xử lý kết quả rà soát văn bản QPPL (tham mưu ban hành văn bản xử lý hoặc kiến nghị xử lý theo thẩm quyền) | Vụ Pháp chế, các đơn vị có trách nhiệm được quy định trong Kế hoạch | | Năm 2023 | Văn bản xử lý hoặc kiến nghị xử lý theo thẩm quyền được ban hành |
| | Báo cáo năm về kết quả rà soát văn bản QPPL | Vụ Pháp chế | Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ | Theo quy định của Bộ Tư pháp | Báo cáo |
| 3 | Theo dõi thi hành pháp luật | | | | |
| | Xây dựng Kế hoạch theo dõi thi hành pháp luật năm 2023 | Vụ Pháp chế | | Quý I/2023 | Kế hoạch |
| | Thực hiện các hoạt động về theo dõi thi hành pháp luật với đầy đủ 3 nội dung: Thu thập thông tin, kiểm tra, điều tra khảo sát tình hình thi hành pháp luật | Vụ Pháp chế và các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ | | Năm 2023 | Báo cáo kết quả thực hiện |

| | | | | | |
|---|--|---|------------------------------|------------------------------|--|
| | Xử lý kết quả theo dõi thi hành pháp luật (tham mưu ban hành văn bản xử lý hoặc kiến nghị xử lý theo thẩm quyền) | Vụ Pháp chế, các cơ quan, vị thuộc Bộ | | Năm 2023 | Văn bản xử lý hoặc kiến nghị xử lý theo thẩm quyền được ban hành |
| | Báo cáo năm về theo dõi thi hành pháp luật | Vụ Pháp chế | Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ | Theo quy định của Bộ Tư pháp | Báo cáo |
| 4 | Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ | | | | |
| | Xây dựng Kế hoạch tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ năm 2023 | Vụ Pháp chế | Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ | Quý IV/2022 | Kế hoạch |
| | Tổ chức thực hiện tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật | Vụ Pháp chế, các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ | Văn phòng Bộ | Năm 2023 | Các hội nghị/bài viết/phóng sự... |
| 5 | Kiểm tra văn bản QPPL | | | | |
| | Xây dựng Kế hoạch kiểm tra văn bản QPPL do bộ, ngành khác và địa phương ban hành có liên quan đến chức năng quản lý nhà nước của bộ | Vụ Pháp chế | Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ | Quý I/2023 | Kế hoạch |
| | Tổ chức thực hiện Kế hoạch kiểm tra văn bản QPPL do bộ, ngành khác và địa phương ban hành có liên quan đến chức năng quản lý nhà nước của bộ | Vụ Pháp chế | Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ | Năm 2023 | Báo cáo |
| | Tự kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật do Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành | Vụ Pháp chế, | Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ | Năm 2023 | Báo cáo |

| | | | | | |
|------------|---|--|------------------------------|------------------------------|--|
| | Xử lý văn bản QPPL trái pháp luật phát hiện qua kiểm tra (tham mưu ban hành văn bản xử lý hoặc kiến nghị xử lý theo thẩm quyền) | Vụ Pháp chế | | Năm 2023 | Văn bản xử lý hoặc kiến nghị xử lý theo thẩm quyền được ban hành |
| | Báo cáo năm về kết quả kiểm tra văn bản QPPL | Vụ Pháp chế | Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ | Theo quy định của Bộ Tư pháp | Báo cáo |
| 6 | Thanh tra việc thực hiện chính sách, pháp luật thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ | | | | |
| | Xây dựng Kế hoạch thanh tra năm 2023 | Thanh tra Bộ | Các Cục thuộc Bộ | Quý IV/2022 | Kế hoạch |
| | Tổ chức thực hiện Kế hoạch thanh tra | Thanh tra Bộ; các Cục trực thuộc Bộ | | Năm 2023 | Kết luận thanh tra |
| | Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kết luận thanh tra | Thanh tra Bộ; các Cục trực thuộc Bộ | | Năm 2023 | Các quyết định kiểm tra, văn bản báo cáo việc đôn đốc, kiểm tra |
| III | Cải cách thủ tục hành chính | | | | |
| 1 | Xây dựng Kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính của Bộ năm 2023 | Văn phòng Bộ | Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ | Tháng 12/2022 | Kế hoạch |
| 2 | Kiểm soát quá trình soạn thảo văn bản QPPL có quy định về TTHC thuộc thẩm quyền ban hành của Bộ | Văn phòng Bộ, các cơ quan, đơn vị xây dựng văn bản QPPL có chứa TTHC | Vụ Pháp chế | Năm 2023 | Báo cáo đánh giá tác động, văn bản tổng hợp ý kiến góp ý về TTHC (nếu văn bản QPPL có chứa TTHC) |
| 3 | Rà soát, đánh giá TTHC thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ | | | | |

| | | | | | |
|---|---|---|--|---|--|
| | Xây dựng Kế hoạch rà soát, đánh giá TTHC thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ năm 2023 | Văn phòng Bộ | Vụ Pháp chế, Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ | Tháng 12/2022 | Kế hoạch |
| | Thực hiện việc rà soát, đánh giá các TTHC theo Kế hoạch được duyệt | Các cơ quan, đơn vị có TTHC được rà soát | Văn phòng Bộ | Năm 2023 | Báo cáo rà soát, đánh giá theo quý |
| | Xử lý các vấn đề phát hiện qua rà soát (tham mưu xây dựng văn bản xử lý hoặc kiến nghị xử lý theo thẩm quyền) | Văn phòng Bộ, Các cơ quan, đơn vị có TTHC được rà soát | Vụ Pháp chế | Năm 2023 | Văn bản xử lý hoặc kiến nghị xử lý theo thẩm quyền |
| 4 | Công bố, công khai, cập nhật TTHC theo quy định | | | | |
| | Công bố các TTHC mới ban hành/sửa đổi, bổ sung/thay thế/ bãi bỏ | Đơn vị chủ trì xây dựng văn bản QPPL có nội dung quy định TTHC. | Văn phòng Bộ | Thời gian công bố: trước tối thiểu 20 ngày tính đến thời điểm văn bản QPPL có hiệu lực thi hành Trường hợp văn bản QPPL được ban hành theo trình tự rút gọn thì chậm nhất sau 03 ngày kể từ ngày công bố hoặc ký ban hành văn bản QPPL | Quyết định công bố |

| | | | | | |
|---|--|---|---|----------|--|
| | Công bố bộ TTHC nội bộ (lần đầu) thuộc phạm vi quản lý của Bộ TTTT | Văn phòng Bộ | Các đơn vị có TTHC nội bộ và liên quan | Năm 2023 | Quyết định công bố TTHC nội bộ. |
| | Duy trì và cập nhật cơ sở dữ liệu về TTHC lĩnh vực thông tin và truyền thông trên Cổng Dịch vụ công của Bộ | Trung tâm Thông tin | Văn phòng Bộ, các cơ quan, đơn vị có TTHC | Năm 2023 | Danh mục TTHC trên Cổng TTĐT |
| | Công khai và cập nhật TTHC, các văn bản quy định về TTHC trên cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC | Đơn vị chủ trì xây dựng văn bản QPPL có nội dung quy định TTHC. | Văn phòng Bộ, Trung tâm Thông tin | Năm 2023 | Thông tin, dữ liệu trên cơ sở dữ liệu quốc gia |
| | Ban hành, cập nhật quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết TTHC | Các cơ quan, đơn vị có TTHC | Văn phòng Bộ, Trung tâm Thông tin | Năm 2023 | Quy trình giải quyết TTHC |
| | Niêm yết TTHC tại trụ sở làm việc của đơn vị giải quyết TTHC | Các cơ quan, đơn vị có TTHC | | Năm 2023 | TTHC được treo, dán tại nơi tiếp nhận hồ sơ TTHC |
| 5 | Giải quyết hồ sơ TTHC | | | | |
| | Giải quyết hồ sơ TTHC kịp thời, đúng quy định | Các cơ quan, đơn vị có phát sinh hồ sơ TTHC trong năm | Văn phòng Bộ | Năm 2023 | Giấy phép/ giấy xác nhận... |
| | Công khai kết quả giải quyết hồ sơ TTHC trên Cổng Dịch vụ công của Bộ | Các cơ quan, đơn vị có phát sinh hồ sơ TTHC trong năm | Văn phòng Bộ, Trung tâm Thông tin | Năm 2023 | Thông tin trên Cổng Dịch vụ công |

| | | | | | |
|---|---|---|---|----------|---|
| | Xin lỗi người dân, tổ chức, doanh nghiệp khi để xảy ra trễ hẹn trong giải quyết hồ sơ TTHC | Các cơ quan, đơn vị giải quyết TTHC trễ hẹn | Văn phòng Bộ, Trung tâm Thông tin | Năm 2023 | Văn bản xin lỗi |
| | Đánh giá chất lượng giải quyết TTHC của Bộ | Văn phòng Bộ Trung tâm Thông tin | Các cơ quan, đơn vị có TTHC | Năm 2023 | Báo cáo kết quả đánh giá hàng quý và năm. Công khai kết quả đánh giá trên Cổng dịch vụ công của Bộ. |
| 6 | Trả lời phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ | | | | |
| | Tiếp nhận và xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ | Văn phòng Bộ | Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ; Trung tâm Thông tin | Năm 2023 | Báo cáo theo quý |
| | Công khai kết quả trả lời phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức đối với quy định TTHC thuộc thẩm quyền của Bộ trên Cổng Dịch vụ công quốc gia | Văn phòng Bộ | Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ; Trung tâm Thông tin | Năm 2023 | Báo cáo theo quý |
| 7 | Xây dựng, hoàn thiện trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định phê duyệt phương án đơn giản hóa TTHC nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước thuộc phạm vi quản lý của Bộ TTTT giai đoạn 2022-2025. | Văn phòng Bộ | Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ | Năm 2023 | - Văn bản trình Thủ tướng của Bộ TTTT; - Quyết định phê duyệt phương án của Thủ tướng Chính phủ được ban hành. |

| | | | | | |
|----|--|----------------------------------|---|----------|---|
| 8 | Cắt giảm, đơn giản hóa các quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh tại các văn bản đang có hiệu lực thi hành theo đúng yêu cầu của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ | Các đơn vị có thủ tục hành chính | Văn phòng Bộ | Năm 2023 | Báo cáo kết quả thực hiện |
| 9 | Triển khai thực hiện Đề án phân cấp trong giải quyết TTHC sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt | Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ | Văn phòng Bộ | Năm 2023 | Báo cáo kết quả thực hiện/các văn bản QPPL được sửa đổi, bổ sung để đảm bảo thực hiện Đề án phân cấp giải quyết TTHC. |
| 10 | Triển khai Đề án đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính theo quy định tại Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ. | Văn phòng Bộ | Trung tâm Thông tin, Cục Chuyển đổi số quốc gia, và các đơn vị có liên quan | Năm 2023 | Báo cáo |
| 11 | Rà soát, tái cấu trúc quy trình, điện tử hóa mẫu đơn, tờ khai, kết quả giải quyết thủ tục hành chính | Các đơn vị có thủ tục hành chính | Trung tâm Thông tin, Văn phòng bộ | Năm 2023 | Quy trình/mẫu đơn, tờ khai |
| 12 | Số hóa kết quả giải quyết TTHC đang còn hiệu lực và có giá trị sử dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của đơn vị | Các đơn vị có thủ tục hành chính | Trung tâm Thông tin, Văn phòng Bộ | Năm 2023 | Hồ sơ TTHC được số hóa |
| 13 | Tuyên truyền về thủ tục hành chính | | | | |

| | | | | | |
|-----------|--|-----------------------------------|---|---------------|---|
| | Xây dựng kế hoạch truyền thông phục vụ công tác cải cách TTHC của Bộ | Văn phòng Bộ | Vụ Pháp chế, các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ, các đơn vị báo chí ngành | Tháng 12/2022 | Kế hoạch |
| | Cập nhật các tin bài có liên quan tới hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính, cải cách thủ tục hành chính trên Cổng Thông tin điện tử của Bộ | Văn phòng Bộ, Trung tâm Thông tin | Các cơ quan báo chí thuộc Bộ | Năm 2023 | Tin, bài |
| IV | Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước | | | | |
| 1 | Tiếp tục kiện toàn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ | Vụ Tổ chức cán bộ | Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ | Năm 2023 | Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của đơn vị |
| 2 | Kiện toàn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các tổ chức thuộc cơ quan, đơn vị thuộc Bộ | Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ | Vụ Tổ chức cán bộ và các đơn vị có liên quan | Năm 2023 | Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của đơn vị |
| 3 | Thực hiện Nghị quyết số 04/NQ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ về đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước | | | | |

| | | | | | |
|----------|---|--|--|----------------------------|--|
| | Thực hiện đầy đủ, đúng tiến độ các nhiệm vụ được giao trong Nghị quyết 04/NQ-CP ngày 10/01/2022 | Vụ Bưu chính; Vụ Kinh tế số và Xã hội số; Cục Công nghiệp công nghệ TT&TT; Cục Chuyển đổi số quốc gia; Cục Báo chí; Cục PTTH&TTĐT; Cục Xuất bản, In và Phát hành; Cục Viễn thông; Cục Tàn số vô tuyến điện | | Năm 2023 | Các văn bản QPPL được xây dựng, sửa đổi, bổ sung |
| | Báo cáo định kỳ kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao trong Nghị quyết 04/NQ-CP ngày 10/01/2022 | Vụ Bưu chính; Vụ Kinh tế số và Xã hội số; Cục Công nghiệp công nghệ TT&TT; Cục Chuyển đổi số quốc gia; Cục Báo chí; Cục PTTH&TTĐT; Cục Xuất bản, In và Phát hành; Cục Viễn thông; Cục Tàn số vô tuyến điện | | Trước ngày 20/12/ hàng năm | Báo cáo |
| 4 | Giao biên chế công chức và số lượng người làm việc cho các đơn vị sự nghiệp thuộc Bộ năm 2023 | Vụ Tổ chức cán bộ | | Quý IV/2022- Quý I/2023 | Quyết định |
| V | Cải cách chế độ công vụ | | | | |

| | | | | | |
|-----------|--|---|------------------------------|-----------------------|---|
| 1 | Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức | | | | |
| | Xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức năm 2023 của Bộ | Vụ Tổ chức cán bộ | Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ | Quý I/2023 | Kế hoạch |
| | Báo cáo kết quả đào tạo bồi dưỡng công chức, viên chức năm 2022 gửi Bộ Nội vụ theo quy định | Vụ Tổ chức cán bộ | Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ | Trước ngày 31/01/2023 | Báo cáo |
| | Nhập số liệu đào tạo, bồi dưỡng năm 2023 vào phần mềm http://kqdt.moha.gov.vn/ | Vụ Tổ chức cán bộ | | Trước ngày 31/01/2023 | Số liệu được nhập |
| 2 | Thực hiện tuyển dụng công chức, viên chức theo đúng quy định và phân cấp của Bộ trưởng | Vụ Tổ chức cán bộ, các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ | Vụ Tổ chức cán bộ | Năm 2023 | Quyết định tuyển dụng |
| 3 | Thực hiện quy hoạch, bổ nhiệm, điều động, biệt phái cán bộ lãnh đạo, quản lý theo đúng quy định | Vụ Tổ chức cán bộ, các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ | Vụ Tổ chức cán bộ | Năm 2023 | Quyết định |
| 4 | Xây dựng vị trí việc làm công chức, viên chức trong các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ (sau khi các bộ quản lý ngành có văn bản hướng dẫn) | Vụ Tổ chức cán bộ, các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ | Vụ Tổ chức cán bộ | Năm 2023 | Quyết định |
| 5 | Chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính của công chức, viên chức | Công chức, viên chức của các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ | | Năm 2023 | |
| VI | Cải cách tài chính công | | | | |
| 1 | Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát thực hiện kế hoạch thu, chi, kế hoạch đầu tư công năm 2023 | Vụ Kế hoạch - Tài chính | Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ | Năm 2023 | Các văn bản hướng dẫn, Kế hoạch thực hiện |

| | | | | | |
|---|--|---|-------------------------------|----------|-------------------------------------|
| 2 | Xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng NSNN trong lĩnh vực Thông tin và Truyền thông | Vụ Kế hoạch - Tài chính | Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ | Năm 2023 | Quyết định của Thủ tướng Chính phủ |
| 3 | Xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng NSNN của Bộ Thông tin và Truyền thông | Vụ Kế hoạch - Tài chính | Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ | Năm 2023 | Quyết định của Thủ tướng Chính phủ |
| 4 | Xây dựng phương án tự chủ tài chính giai đoạn 2023 – 2025 | Các đơn vị sự nghiệp thuộc Nhóm 3 và Nhóm 4 | Vụ Kế hoạch – Tài chính | Năm 2023 | Báo cáo Phương án tự chủ của đơn vị |
| 5 | Phê duyệt phương án tự chủ tài chính giai đoạn 2023 – 2025 của các đơn vị sự nghiệp | Vụ Kế hoạch – Tài chính | Các cơ quan, đơn vị liên quan | Năm 2023 | Quyết định của Bộ trưởng |
| 6 | Kiểm tra việc thực hiện các quy định về quản lý tài sản công; kiểm tra công tác đấu thầu, giám sát đánh giá đầu tư | Vụ Kế hoạch – Tài chính | Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ | Năm 2023 | Kết luận kiểm tra, báo cáo kiểm tra |
| 7 | Thực hiện đúng các quy định về cơ chế tự chủ về sử dụng kinh phí quản lý hành chính tại Bộ | Các cơ quan hành chính thuộc Bộ | Vụ Kế hoạch - Tài chính | Năm 2023 | Báo cáo tài chính hàng năm |
| 8 | Thực hiện đúng các quy định về việc phân phối kết quả tài chính hoặc sử dụng kinh phí tiết kiệm chi thường xuyên trong năm tại các ĐVSN công lập | Các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Bộ và thuộc Cục | Vụ Kế hoạch - Tài chính | Năm 2023 | Báo cáo tài chính hàng năm |

| | | | | | |
|------------|--|----------------------------|---|-------------|---------------------|
| 9 | Sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ | Vụ Kế hoạch – Tài chính | Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ có liên quan | Năm 2023 | |
| VII | Xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số | | | | |
| 1 | Xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch chuyển đổi số của Bộ năm 2023 | Trung tâm Thông tin | Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ | Quý IV/2022 | Quyết định Kế hoạch |
| 2 | Duy trì, cập nhật Kiến trúc Bộ Thông tin và Truyền thông điện tử | Trung tâm Thông tin | Cục Chuyển đổi số quốc gia; Trung tâm Internet Việt Nam, Trung tâm Thông tin và các cơ quan liên quan | Năm 2023 | |
| 3 | Xây dựng, ban hành quy định về tiếp nhận, số hóa, lưu trữ và xử lý hồ sơ, văn bản điện tử đúng pháp luật hiện hành về văn thư lưu trữ và chữ ký số | Văn phòng Bộ | Trung tâm Thông tin; Cục Chuyển đổi số quốc gia và các đơn vị liên quan | Năm 2023 | |
| 4 | Xây dựng, ban hành, cập nhật danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung của Bộ Thông tin và Truyền thông | Trung tâm Thông tin | Cục Chuyển đổi số quốc gia và các đơn vị liên quan | Năm 2023 | |
| 5 | Xây dựng, hạ tầng điện toán đám mây riêng của Bộ thống nhất, linh hoạt, sẵn sàng kết nối với đám mây Chính phủ. | Cục Chuyển đổi số quốc gia | Trung tâm Thông tin, Trung tâm Internet Việt Nam và các đơn vị liên quan | Năm 2023 | |
| 6 | Nâng cấp, mở rộng nền tảng xác thực người dùng tập trung, tích hợp với các hệ thống thông tin dùng chung của Bộ | Trung tâm Thông tin | Cục Chuyển đổi số quốc gia và các đơn vị liên quan | Năm 2023 | |

| | | | | | |
|----|---|--|--|----------|--|
| 7 | Phát triển hệ thống xác thực điện tử dùng chung MicConnect và mở rộng triển khai cơ chế đăng nhập một lần cho các hệ thống thông tin tại các đơn vị thuộc Bộ | Trung tâm Thông tin | Cục Chuyển đổi số quốc gia và các đơn vị liên quan | Năm 2023 | |
| 8 | Nâng cấp, hoàn thiện hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ trên cơ sở hợp nhất Công Dịch vụ công, Hệ thống thông tin một cửa điện tử của bộ, ngành, địa phương. | Trung tâm Thông tin | Cục Chuyển đổi số quốc gia và các đơn vị liên quan | Năm 2023 | |
| 9 | Xây dựng, phát triển Cổng dữ liệu của Bộ trên cơ sở là thành phần của Cổng thông tin điện tử của Bộ, sẵn sàng tích hợp với Cổng dữ liệu quốc gia | Trung tâm Thông tin | Cục Chuyển đổi số quốc gia và các đơn vị liên quan | Năm 2023 | |
| 10 | Triển khai kết nối, liên thông dữ liệu từ các hệ thống, cơ sở dữ liệu đang hoạt động (trong Bộ và ngoài Bộ) thông qua hệ thống, nền tảng chia sẻ, tích hợp của Bộ (LGSP). | Trung tâm Thông tin | Cục Chuyển đổi số quốc gia và các đơn vị liên quan | Năm 2023 | |
| 11 | Xây dựng, triển khai các nền tảng chuyển đổi số hoạt động của Bộ theo Quyết định số 1393a/QĐ-BTTTT ngày 18/7/2022 | Trung tâm Thông tin, Cục Chuyển đổi số quốc gia và các đơn vị được giao nhiệm vụ | Trung tâm Thông tin, Cục Chuyển đổi số quốc gia | Năm 2023 | Các nền tảng được xây dựng, triển khai |
| 12 | Xây dựng và áp dụng khung bảo đảm an toàn thông tin tổng thể cho Bộ Thông tin và Truyền thông | Cục An toàn thông tin | Cục Chuyển đổi số quốc gia và các đơn vị liên quan | Năm 2023 | |

| | | | | | |
|----|---|---|------------------------------|----------|---------------------------------------|
| 13 | Đôn đốc việc triển khai dịch vụ công trực tuyến toàn trình theo quy định | Các cơ quan, đơn vị cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình | Cục Chuyển đổi số quốc gia | Năm 2023 | |
| 14 | Tiếp tục triển khai tích hợp dịch vụ công trực tuyến của Bộ lên Cổng dịch vụ công quốc gia theo yêu cầu của Chính phủ | Các cơ quan, đơn vị cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình | Cục Chuyển đổi số quốc gia | Năm 2023 | Dịch vụ công trực tuyến được tích hợp |
| 15 | Tiếp tục duy trì, cải tiến hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 của các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ | Vụ Khoa học và Công nghệ, các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ | Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ | Năm 2023 | Báo cáo/kế hoạch/... |